

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị , sinh năm 1995.

Số định danh cá nhân: 062195006351.

Địa chỉ: .

- *Bị đơn*: Anh , sinh năm 1994.

Số định danh cá nhân: 062094006923.

Địa chỉ: .

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị và anh .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung là , sinh ngày 25 tháng 5 năm 2018 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh cấp dưỡng tiền

nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 06/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chỉ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng thỏa thuận chỉ nhận chịu toàn bộ số tiền án phí nên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001524 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chỉ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7- Quảng Ngãi;
- UBND P. Đăk Bla, T.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến

